

Số: 99/2024/CBTT-ICON4

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (“ICON4”)**

- Mã chứng khoán: **CC4**

- Địa chỉ trụ sở chính: 243A Đê La Thành - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội

- Điện thoại: (024) 3.7668.976 - Email: [vanphong@icon4.com.vn](mailto:vanphong@icon4.com.vn)

- Website: [icon4.com.vn](http://icon4.com.vn).

**2. Nội dung công bố thông tin**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 công bố thông tin về việc ngày 26/02/2024 Công ty nhận được 02 bản án phúc thẩm của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội như sau:

- Bản án phúc thẩm số 642/2023/DS-PT ngày 26/12/2023 về việc tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

- Bản án phúc thẩm số 643/2023/DS-PT ngày 26/12/2023 về việc tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

(Có bản án số 642/2023/DS-PT và bản án số 643/2023/DS-PT đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/02/2024 tại đường dẫn <http://icon4.com.vn/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Đăng website;
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



**Phạm Thị Kiều Trang**

26B204

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 642/2023/DS - PT.

Ngày: 26/12/2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

**Các Thẩm phán :** Ông Đỗ Minh Hoàng

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa :** Bà Đinh Thị Thu Hương

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội:** Bà Trần Thị Ngoan – KSV

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Dân sự thụ lý số 485/2023/DSPT ngày 20 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 170/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Đống Đa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 565/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1974

Trú tại: Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Đình Trung và ông Nguyễn Khuyến.

Địa chỉ: Số 164 đường Minh Lang, phường Cát Tiên, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ( gọi tắt Công ty xây dựng số 4)

Trụ sở: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Đức Lai – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tân Thành, ông Trần Thái Toán và ông Nguyễn Quốc Thanh

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Luật sư Nguyễn Tiến Thủy và luật sư Phạm Quang Hòa – Văn phòng Luật sư Việt Lý thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.  
Trụ sở: Số 21 – 23 phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.  
**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Lương Đức Viên, sinh năm 1959  
Trú tại: Số 6, ngách 379/24, ngõ 379 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.  
Ông Khuyến, ông Thanh, luật sư Thủy có mặt. Các đương sự khác vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2023, lời khai bà Nguyễn Thị Thu Hà trình bày:**

Ngày 20/11/2009, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương và Công ty Xây dựng số 4 ký kết Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ).

Công ty Xây dựng số 4 đã giao việc thi công cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc thực hiện. Ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Nguyễn Thị Thu Hà làm thủ kho công trình nhà ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ khi khởi công công trình. Giữa ông Phương Xuân Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hà không lập hợp đồng mà thỏa thuận miệng. Thời gian thực hiện công việc được 03 năm thì ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp quản điều hành công trình, bà Nguyễn Thị Thu Hà vẫn tiếp tục thực hiện công việc như đã thỏa thuận. Công việc của bà Hà không trong bộ máy hoạt động và không có trong hệ thống bảng lương của Xí nghiệp xây dựng số 7, do ông Tạ Đức Thuận chồng bà Hà cũng là nhân công được giao khoán vận chuyển, lắp ghép, tháo dỡ cốp pha nên Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê luôn bà Hà làm thủ kho để khi cần thì đến nhập và xuất hàng hoặc cốp pha trong kho vào những thời điểm nhất định trong quá trình thi công xây dựng. Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Thu Hà được nhận khi làm thủ kho cho công trình từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015 là 18.850.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bà Nguyễn Thị Thu Hà chưa được Xí nghiệp xây dựng số 7 thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà và những người lao động khác đã nhiều lần yêu cầu Xí nghiệp xây dựng số 7 thanh toán khoản tiền trên nhưng không được. Ngày 26/8/2015,

Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc đã ký Bản xin cam kết xác nhận còn nợ tiền lương của bà Nguyễn Thị Thu Hà là 18.850.000 đồng và cam kết sẽ thanh toán hết vào ngày 31/12/2015.

Ngày 20/3/2017 tại trụ sở Xí nghiệp xây dựng số 7 ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp tục cam kết còn nợ bà Nguyễn Thị Thu Hà và một số người khác khoản tiền như tại Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 và hứa sẽ thanh toán hết cho mọi người vào hết Quý 3/2017.

Thực tế hai vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Hà là người lao động địa phương, ở gần công trình thi công nên được Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê giao khoán việc. Đến nay đã nhiều năm bà Nguyễn Thị Thu Hà và chồng vẫn chưa nhận được khoản tiền Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nợ, trong khi hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bà Hà đang bị bệnh ung thư, thất nghiệp không có thu nhập.

Năm 2022, bà Nguyễn Thị Thu Hà cùng một số người lao động khác bị Xí nghiệp xây dựng số 7 nợ tiền nhân công, tiền lương đã làm đơn đề nghị Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ hỗ trợ bảo vệ quyền lợi trong thanh toán tiền nhân công với Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty Xây dựng số 4. Theo thu thập của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ tại Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ được biết Trường Đại học Hùng Vương đã thanh toán toàn bộ khoản tiền thi công, xây dựng nhà N05B thuộc công trình ký túc xá – Đại học Hùng Vương và Xí nghiệp xây dựng số 7 hiện nay không còn hoạt động đã giải thể nên bà Nguyễn Thị Thu Hà đã khởi kiện yêu cầu Công ty Xây dựng số 4 phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu Hà 18.850.000 đồng là tiền lương thủ kho cho công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

**\* Công ty Cổ phần Xây dựng số 4 trình bày:**

Công ty Xây dựng số 4 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương đã ký Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD ngày 20/11/2009 về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Sau đó Công ty Xây dựng số 4 giao cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 thực hiện thi công công trình nêu trên. Thời gian đầu công trình do ông Phương Xuân Hiếu- Giám đốc Xí nghiệp số 7 điều hành, sau này do ông Hiếu bị ốm nên ngày

24/11/2011 Công ty đã có Quyết định 1634 bổ nhiệm công Lương Đức Viên giữ chức Quyền giám đốc Chi nhánh Công ty xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7.

Năm 2016 công trình hoàn thành đến năm 2017 được quyết toán xong, Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán, quyết toán toàn bộ công trình với Xí nghiệp Xây dựng số 7 mà đại diện là ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu. Theo báo cáo tài chính ngày 20/7/2020 và Tài khoản 622, 6271 thể hiện Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán hết toàn bộ vật liệu, nhân công và chi phí khác đối với công trình là 18.948.496.902 đồng cho Xí nghiệp xây dựng số 7. Việc bàn giao nhiệm vụ cho ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thi công công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương căn cứ Quy định về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh giữa Công ty và đơn vị trực thuộc năm 2006. Theo quy chế của Công ty, ông Lương Đức Viên chịu trách nhiệm chi tiêu đúng kế hoạch và phải chịu trách nhiệm trước Công ty về việc chi tiêu theo kế hoạch. Ông Lương Đức Viên có toàn quyền thuê nhân công, thiết bị, vật tư và thanh toán tiền cho các cá nhân và tổ chức để thực hiện công trình. Thông thường khi giao nhiệm vụ cho một cá nhân thực hiện công trình thì Công ty sẽ ban hành Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán cụ thể, Công ty xây dựng số 4 đã chủ động tìm hồ sơ có liên quan đến việc thanh toán tiền nhân công cho người lao động, Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán nhưng không tìm được. Công ty đã yêu cầu ông Lương Đức Viên tìm hồ sơ nhưng ông Viên chưa nộp cho Công ty. Thực tế khi thực hiện công trình ông Lương Đức Viên tiếp quản lại từ ông Phương Xuân Hiếu nên có thể không có quyết định phân công và giao khoán cho ông Lương Đức Viên. Hiện nay Xí nghiệp xây dựng số 7 đã chấm dứt hoạt động từ tháng 01/2022, Công ty đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do tài liệu mà nguyên đơn nộp là bản photo không đủ căn cứ để Công ty Xây dựng số 4 thanh toán tiền cho nguyên đơn.

*-Tại văn bản số 296/2023/CV-ICON4 ngày 12/8/2023 Công ty Xây dựng số 4 trình bày :*

*Thứ nhất:* Về quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng thi công, xây dựng”, bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn là cá nhân không phải là chủ thể của Hợp đồng thi công, xây dựng này được. Thực tế Công ty không hề ký văn bản nào thỏa thuận với nguyên đơn về công việc và cũng không có hồ sơ về việc ký kết hợp đồng lao động của họ; mặt khác Hợp đồng thi công, xây dựng có những chủ thể đặc biệt được ký giữa

Chủ đầu tư và nhà thầu là các pháp nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề có điều kiện. Hợp đồng ngoài nhà thầu chính còn có thể có thầu phụ (cũng là pháp nhân), nhưng phải được sự đồng ý của chủ Đầu tư.

*Thứ hai:* Giấy ủy quyền của nguyên đơn ngày 03/4/2023 là của 5 người khác nhau ủy quyền cho ông Khuyến, ông Trung là không phù hợp theo quy định pháp luật. Giấy Ủy quyền đều ký trước khi có Thông báo Thụ lý vụ án của TAND quận Đống Đa. Về hình thức là không phù hợp vì nhiều người ủy quyền cho nhiều người với nhiều nội dung, người ủy quyền ở đây sẽ là một cá nhân chứ không phải một nhóm cá nhân. Về nội dung ủy quyền thì chung chung không xác định. Đây là vụ án được thụ lý rõ ràng theo quy trình tố tụng vì thế nội dung ủy quyền tham gia tố tụng chỉ được thực hiện khi vụ án đã được Tòa án quận Đống Đa thụ lý, trong Giấy ủy quyền không có nội dung cụ thể về việc ủy quyền tham gia vụ án nào, do Tòa án nào thụ lý, với quan hệ pháp luật nào.

*Thứ ba:* Quá trình thu thập hồ sơ thụ lý vụ án không phù hợp quy định pháp luật. Hồ sơ do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp cho Tòa án được thu thập trái quy định. Ông Khuyến với vai trò người đại diện cho cá nhân nhưng lại dùng hồ sơ do Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ yêu cầu Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp (PC03); việc thu thập tài liệu về Công ty Xây dựng số 4 là không đúng chức năng vì Công ty không phải là đối tượng bị điều tra trong vụ án hình sự đã có kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra, điều đó là xâm phạm bí mật kinh doanh và làm thiệt hại đến quyền lợi của Công ty. Mặt khác công an Phú Thọ cũng yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ sử dụng tài liệu đúng mục đích theo quy định pháp luật, nhưng ông Khuyến không được Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ bàn giao hồ sơ phục vụ công việc cụ thể của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ mà đã tự ý mang đi phục vụ công việc cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, tự ý chiếm đoạt tài liệu. Hồ sơ do PC03 công an Phú Thọ cung cấp đều là bản phô tô và cũng không có kết luận xác định về nội dung gì nên chưa đủ căn cứ để thụ lý vụ án.

*Thứ tư:* Nguyên đơn căn cứ vào Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 tại Việt Trì để yêu cầu Công ty Xây dựng số 4 thanh toán. Về nội dung ông Viên cam kết với tư cách cá nhân rất rõ ràng và không hề nhắc đến trách nhiệm của Công ty Xây dựng số 4 bởi vì thực tế công trình này Công ty không có hồ sơ nợ tiền người lao động. Ông Viên lập bản cam kết do sức ép việc phải thanh toán nên đã tự ý ký tên đại diện Công ty, nhưng tại thời điểm này Công ty không ủy quyền cho ông Viên ký cam kết nhận

nợ tiền của người lao động, ông Viên cũng không được Công ty đăng ký là Giám đốc chi nhánh nên việc ông ký tên đóng dấu chi nhánh là không hợp pháp.

Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2. Không công nhận vai trò ủy quyền của ông Khuyến, ông Trung. Đề nghị triệu tập nguyên đơn làm rõ ai là người ký đơn khởi kiện và ký các tờ khai, nếu không phải là nguyên đơn thì đề nghị tuyên các văn bản đó không hợp pháp.

3. Đề nghị tuyên Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 là văn bản ông Viên cam kết với tư cách cá nhân, không phải là văn bản được lập bởi Công ty Xây dựng số 4, việc ông Viên ký tên đại diện Công ty Xây dựng số 4 là không đúng quy định pháp luật.

- *Tại đơn đề nghị ngày 28/8/2023, Công ty đề nghị:* Đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 149 và Điều 249 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Tại công văn số 354/2023/CV-ICON4 ngày 07/9/2023 Công ty đề nghị:* Trưng cầu giám định Bản xin cam đoan ngày 26/8/2015 và Biên bản giao nhận ngày 15/7/2022 của Phòng Kinh tế- Công an tỉnh Phú Thọ.

- *Tại công văn số 363/2023/CV-ICON4 ngày 09/9/2023 Công ty đề nghị:* Xét xử vắng mặt và rút yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện.

- *Tại công văn số 368/2023/CV-ICON4 ngày 11/9/2023 Công ty đề nghị:* Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận vai trò người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khuyến và Vũ Đình Trung; tuyên Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 là văn bản ông Lương Đức Viên ký với tư cách cá nhân, tuyên bản sao Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 là không hợp pháp do vi phạm Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

**\* Ông Lương Đức Viên trình bày:**

Ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị thuộc Công ty xây dựng số 4. Năm 2009 ông Phương Xuân Hiếu được Công ty xây dựng số 4 giao khoán thực hiện thi công, xây dựng công trình nhà N05 – Ký túc xá trường Đại học Hùng Vương. Quá trình thực hiện công trình được 03 năm ông Phương Xuân Hiếu bị ốm nên Công ty chỉ định ông Lương Đức Viên là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 (khi đó ông Viên đang là nhân viên) để tiếp tục thi công, xây dựng công trình trên. Tại thời điểm đó việc thực hiện công trình đang bị lỡ, khi ông Viên nhận nhiệm vụ theo chỉ định

của Công ty, ông Viên đã báo cáo với Ban lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên vì uy tín của Công ty và công trình còn dang dở nên Công ty yêu cầu ông Viên tiếp tục thực hiện công trình.

Các tổ đội, cá nhân khởi kiện là các tổ đội sản xuất trực tiếp thi công trên công trường, các hợp đồng giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và các tổ đội trên là do ông Phương Xuân Hiếu ký và thi công. Cụ thể năm 2009 khi nhận giao khoán thực hiện công trình ông Phương Xuân Hiếu là người ký Hợp đồng lao động đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà. Sau khi công trình thực hiện xong và được nghiệm thu đi vào hoạt động thì ông Viên là người ký xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Thu Hà khoản tiền 18.850.000 đồng là tiền lương bà Nguyễn Thị Thu Hà đã làm thủ kho nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015.

Với tư cách là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4, ông Viên xác nhận bà Nguyễn Thị Thu Hà là người lao động đã làm thủ kho công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015. Ông Viên xác nhận Công ty xây dựng số 4 còn nợ bà Nguyễn Thị Thu Hà 18.850.000 đồng theo Bản xin cam kết ngày 26/8/2015. Việc Công ty xây dựng số 4 cho rằng ông Viên phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền 18.850.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu Hà là không đúng. Bởi công trình bị lỗi ngay từ trước khi ông Viên tiếp nhận nhiệm vụ. Việc Công ty thanh toán chi phí xây dựng đối với công trình này không đủ tiền để thanh toán cho các nhân công, lao động. Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ là đơn vị trực thuộc của Công ty xây dựng số 4 không phải là đơn vị ký hợp đồng đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng – Trường Đại học Hùng Vương, mọi thu chi tài chính liên quan đến công trình này đều do Công ty xây dựng số 4 thực hiện. Xí nghiệp xây dựng số 7 đã giải thể từ nhiều năm nay, bản thân ông Viên là người lao động của Công ty đã thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của Công ty. Từ năm 2019 ông Viên đã nghỉ việc tại Công ty xây dựng số 4, không còn quan hệ lao động và không có vướng mắc gì đối với Công ty nữa. Nếu Công ty xây dựng số 4 quy trách nhiệm cá nhân ông Viên thì ông sẽ làm việc với Công ty xây dựng số 4 trong vụ án khác, không liên quan đến việc bà Nguyễn Thị Thu Hà đòi tiền lương trong vụ án này. Ông Viên không có tài liệu, chứng cứ gì để nộp cho Tòa án.

Ông Viên đã được Tòa án thông báo về các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp, ông Viên không có ý kiến gì. Ông Viên đã được Tòa án thông báo kết quả



phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/7/2023, ông không có ý kiến gì.

Do điều kiện sức khỏe ông Viên đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử. Ông Viên vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Tại bản tự khai ngày 16/8/2023, ông Lương Đức Viên trình bày bổ sung: Theo tôi được biết ông Phương Xuân Hiếu có ký Hợp đồng lao động đối với một số tổ, đội sản xuất trực tiếp trên công trường. Do thời gian đã lâu Xí nghiệp xây dựng số 7 đã giải thể nên không còn lưu giữ những hợp đồng trên. Đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà thì tôi không nhớ có hợp đồng lao động hay không.

*Bản án Dân sự sơ thẩm số 170/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa đã quyết định như sau:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Hà đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải thanh toán trả bà Nguyễn Thị Thu Hà 18.850.000 đồng (*Mười tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lương bà Nguyễn Thị Thu Hà đã làm thủ kho cho công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

3. Bác các yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 471.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071919 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải chịu 942.500 đồng (*Chín trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

**Sau khi xét xử sơ thẩm :**

\* Công ty xây dựng số 4 kháng cáo toàn bộ bản án .

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

\* Bà Hà do ông Khuyến đại diện trình bày: Bà Hà và Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Hà làm thủ kho công trường với mức lương 3.000.000 đồng/tháng. Trong suốt thời gian ông Hiếu làm giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 đều trả lương đầy đủ. Từ khi ông Lương Đức Viên làm Quyền giám đốc Xí nghiệp thì bà Hà và Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Viên đại diện tiếp tục thỏa thuận về công việc thủ kho, từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 tổng số tiền lương là 57.000.000 đồng nhưng Xí nghiệp xây dựng số 7 mới trả được 38.150.000 đồng, còn số tiền chưa thanh toán là 18.850.000 đồng, do vậy bà Hà đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

\* Công ty xây dựng số 4 và luật sư trình bày:

### **I- PHẦN NỘI DUNG**

Nguyên đơn căn cứ vào “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của ông Lương Đức Viên, quyền giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 làm căn cứ để đòi số tiền lương từ tháng 8/2013 đến 25/8/2015 là 18.850.000 đồng.

Về nội dung ông Viên cam kết chịu trách nhiệm với tư cách cá nhân rất rõ ràng, Ông Viên lập bản cam kết và đóng dấu chi nhánh Công ty nhưng tại thời điểm này Công ty không ủy quyền cho ông Viên ký cam kết nhận nợ tiền của người lao động, ông Viên cũng không được Công ty đăng ký là “Người đứng đầu chi nhánh” nên việc ông ký tên đại diện và đóng dấu chi nhánh là không hợp pháp.

“Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 có tên người làm chứng Nguyễn Văn Thành nhưng lại không có chữ ký xác nhận, có chữ ký của ông Viên đại diện Xí nghiệp xây dựng số 7 đóng dấu xí nghiệp, và có chữ ký của nguyên đơn. Như vậy là Bản xin cam kết này không phải chỉ có mình ông Viên ký đóng dấu chi nhánh, mà có 3 thành phần tham gia cam kết và được ghi ở phần cuối văn bản là: Đại diện các tổ và cá nhân do nguyên đơn ký tên; Đại diện người làm chứng trong văn bản ghi bằng bút mực là Nguyễn Văn Thành nhưng không ký tên cuối văn bản. Bản xin cam kết được chứng thực bản sao là không đúng quy định tại điều 18 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực Hợp đồng, giao dịch.

+ Tại Biên bản xác minh ngày 06/09/2023 giữa Văn phòng Luật sư Việt Lý và Văn phòng công chứng Phú Thọ, trưởng Văn phòng công chứng Phú Thọ đã xác nhận: Văn phòng Công chứng Phú Thọ xác nhận trong ngày 03/04/2023 chỉ Công chứng 1 Giấy ủy quyền số công chứng: 827/GUQ quyền số: 03.2023/TP/CC-SCC/HDGD. Ngoài ra trong ngày 03/04/2023 Văn phòng Công chứng Phú Thọ còn chứng thực bản sao Hợp đồng giao khoán và Căn cước công dân, tổng số là 10 bản do ông Vũ Đình Trung là Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ yêu cầu. Như vậy ngoài Giấy ủy quyền và 10 bản chứng thực vừa nêu, thì những giấy tờ trong hồ sơ vụ án có dấu chứng thực của Văn phòng Công chứng Phú Thọ ngày 03/04/2023, bao gồm cả “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của ông Lương Đức Viên, đều không có trong sổ lưu của Văn phòng Công chứng Phú Thọ và không được Văn phòng xác nhận đã chứng thực bản sao ngày 03/04/2023. Tại buổi xác minh Văn phòng đã gọi ông Trung mang giấy tờ gốc sang đối chiếu nhưng ông Trung đã trốn tránh không sang. Như vậy tài liệu “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của ông Lương Đức Viên, là không hợp pháp, vì thế nguyên đơn cũng không thể dùng nó làm căn cứ để khởi kiện.

Quy chế quản trị nội bộ công tác thi công xây lắp, được ban hành kèm theo Quyết định số 14/XD4-HĐQT ngày 05/04/2012 của Hội đồng quản trị Công ty có quy định rất cụ thể đối với việc tổ chức nhân sự, tuyển dụng lao động, ký hợp đồng, thanh toán tiền công, vật tư, máy móc cho công trình mà công ty trúng thầu và tổ chức thi công; ngoài ra còn quy định về công tác an toàn lao động rất chặt chẽ.

Thực tế Công ty không hề ký văn bản nào thỏa thuận với nguyên đơn về công việc và cũng không có hồ sơ về việc ký kết hợp đồng lao động của nguyên đơn cùng các giấy tờ khác như lý lịch, hồ sơ chứng chỉ an toàn lao động...theo quy định của công ty. Để tham gia công việc tại Dự án của Công ty thì người lao động phải được ký Hợp đồng kèm theo rất nhiều điều kiện và giấy tờ khác, mà ở đây nguyên đơn lại không xuất trình được bất kỳ giấy tờ nào.

Việc thanh toán tiền lương, nhân công tại các Dự án đang thi công, Công ty cũng có quy định rõ ràng, chặt chẽ tại Quy chế quản trị nội bộ công tác thi công xây lắp năm 2012, chứ không phải là chỉ cần có mỗi “Bản xin cam kết” ông Viên tự lập ra không theo quy định nào mà thanh toán được

Tại “Bản xin cam kết” của ông Viên cũng chỉ thể hiện mỗi họ tên, không có thông tin gì để xác định nhân thân theo quy định pháp luật như hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân

dân. Không kèm theo hồ sơ xác nhận làm việc và thanh toán tiền lương của các bộ phận chức năng của công ty.

Trên hồ sơ thể hiện ông Viên không được đăng ký là “người đứng đầu chi nhánh” của Công ty, chỉ được bổ nhiệm quyền Giám đốc chi nhánh tạm thời. Ông Viên cũng không có Ủy quyền của “người đại diện theo pháp luật” của Công ty để được phép ký kết Hợp đồng hay ký tên trên các văn bản, giấy tờ của Công ty theo quy định của pháp luật. Như vậy không có căn cứ gì để bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn ngoài lời khai chưa được kiểm chứng về việc giao kết Hợp đồng miệng với ông Hiếu nguyên giám đốc chi nhánh.

## II- NHỮNG VI PHẠM VỀ TỐ TỤNG

Việc thụ lý vụ án “ Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” không hề có căn cứ, không có Hợp đồng, hồ sơ do nguyên đơn cung cấp toàn là giấy tờ phô tô nhưng vẫn được thụ lý. Không những thế tại Đơn khởi kiện thì nguyên đơn nêu rõ là đòi tiền lương vì thế đây là quan hệ về Hợp đồng lao động do Bộ luật lao động điều chỉnh.

Giấy ủy quyền ngày 03/04/2023 của nguyên đơn là của 5 người khác nhau (bên A) cùng ủy quyền cho ông Khuyến, ông Trung, (bên B), nhưng thực tế TAND quận Đống Đa đã chấp nhận Giấy Ủy quyền này sử dụng cho 5 vụ án khác nhau mà mỗi vụ án chỉ do một người làm nguyên đơn. Giấy Ủy quyền đều ký trước khi có Thông báo Thụ lý vụ án của TAND quận Đống Đa.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/09/2023 giữa Văn phòng Luật sư Việt Lý và Văn phòng công chứng Phú Thọ, trưởng Văn phòng công chứng Phú Thọ đã xác nhận Giấy ủy quyền số công chứng: 827/GUQ ngày 03/04/2023 của nguyên đơn và 4 người khác (bên A) cho ông Khuyến và ông Trung (bên B), thực tế là Ủy quyền tham gia vụ kiện “về việc đòi tiền” gửi cho TAND TP Việt Trì cấp Sơ thẩm chứ không phải là ủy quyền khởi kiện của 5 người trong 5 vụ án khác nhau tại TAND quận Đống Đa ở cấp Sơ thẩm. Công chứng viên cũng nguyên là Thẩm phán nên đã kiểm tra nội dung Đơn khởi kiện rồi mới làm Giấy ủy quyền. Như vậy là ông Khuyến với vai trò người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn tại toàn bộ cấp Sơ thẩm là bất hợp pháp, nên tất cả Biên bản hòa giải, cung cấp chứng cứ, và các phiên xử có mặt ông Khuyến là bất hợp pháp, và ông Khuyến cũng không thể đại diện cho nguyên đơn tại cấp Sơ thẩm, nguyên đơn thì cũng không hề có mặt một buổi nào tại cấp Sơ thẩm, như vậy là vắng mặt không lý do nhiều lần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Hủy án Sơ thẩm.

Vi phạm tố tụng khi Tòa cấp Sơ thẩm không đưa ông Phương Xuân Hiếu tham gia tố tụng với tư cách “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan”

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn cho rằng “thỏa thuận miệng” về công việc thủ kho với ông Lương Đức Viên là quyền giám đốc chi nhánh, thời gian làm việc từ tháng 8/2013 đến 25/8/2015. Tại phiên Tòa thì ông Nguyễn Khuyến lại bất ngờ thay đổi cho rằng nguyên đơn “thỏa thuận miệng” công việc với ông Phương Xuân Hiếu là giám đốc chi nhánh từ trước đó. Hội đồng xét xử sơ thẩm không xác minh, không lấy lời khai của ông Hiếu để làm rõ sự thật về lời khai của ông Khuyến, cũng không đưa ông Hiếu tham gia vụ án với tư cách “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan” là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Trong “Biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ” ngày 14/08/2023 và “Biên bản hòa giải” ngày 14/08/2023 có tên, có chữ ký và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Luật sư Hoàng Thị Phương Anh - Văn phòng Luật sư Trường Giang là “người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” cho nguyên đơn, nhưng hồ sơ vụ án lại không có Hợp đồng dịch vụ pháp lý của Văn phòng Luật sư Trường Giang ký với nguyên đơn, Văn phòng Luật sư Trường Giang cũng không có văn bản phân công hay văn bản đăng ký Luật sư Phương Anh là “người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” cho nguyên đơn gửi cho TAND quận Đống Đa.

Ngày 19/05/2023 Bureau Đặng Tiến Đông đã gửi cho TAND quận Đống Đa, hai văn bản là “Phiếu gửi bưu điện” và “Giấy báo phát” với nội dung “Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 161 ngày 15/05/2023 và Công văn số 702 ngày 17/05/2023 ký gửi tại Bureau 100.000HN Đã được phát: Phòng cảnh sát Kinh tế- Công an tỉnh Phú Thọ. Những tài liệu trên không thấy những tài liệu này trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào những phân tích bên trên, đề nghị HĐXX tuyên hủy Bản án Sơ thẩm của TAND quận Đống Đa số 170/2023/DS-ST ngày 12/09/2023.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Sau khi phân tích nội dung vụ án thấy rằng Bản cam kết ngày 26/8/2015 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phản ánh đúng thực tế, Bên cam kết là Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Giám đốc xí nghiệp ký tên đóng dấu là hoàn toàn hợp pháp và có giá trị pháp lý. Công ty xây dựng số 4 là Nhà thầu chính được Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ, công trình đưa vào sử dụng, Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực thuộc được Công ty xây dựng số 4 giao khoán thi công toàn bộ công trình nêu trên, do vậy Công ty xây dựng số 4 phải có trách nhiệm với khoản nợ theo Bản cam kết nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty xây dựng số 4 phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Hà số tiền công còn thiếu là có căn cứ, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty xây dựng số 4 phải chịu án phí phúc thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

##### *1/Về thủ tục tố tụng :*

- Đơn kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 trong thời hạn Luật định và hợp lệ.
- Tại cấp phúc thẩm bà Nguyễn Thị Thu Hà nộp cho Toà án Hợp đồng uỷ quyền ngày 16/12/2023 với nội dung bà Nguyễn Thị Thu Hà xác nhận uỷ quyền cho cho ông Nguyễn Khuyến và ông Vũ Đình Trung tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận Đống Đa và nay lại tiếp tục uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, do vậy việc ông Nguyễn Khuyến tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm với tư cách là đại diện của bà Hà là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Ông Vũ Đình Trung, ông Lương Đức Viên có Đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản tiền công làm thủ kho nhà N05B thuộc công trình ký túc xá – Đại học Hùng Vương đối với Công ty Xây dựng số 4 có trụ sở tại số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị Thu Hà và Xí nghiệp xây dựng số 7 ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc đại diện đã thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Hà làm thủ kho. Sau này ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp quản điều hành công trình thì giữa bà Nguyễn Thị Thu Hà và Xí nghiệp xây dựng số 7 vẫn tiếp tục thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Hà làm thủ kho. Công ty Xây dựng số 4 và đại diện Xí nghiệp xây dựng số 7 không xuất trình được hợp đồng lao động liên quan đến bà Nguyễn Thị Thu Hà. Do vậy căn cứ Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp trong vụ án không phải tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (do không có thỏa thuận về việc làm có trả công, tiền lương cũng như điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động) là phù hợp pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng giao khoán” là chưa chính xác mà cần xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo điều 518 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 được ký kết giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và bà Nguyễn Thị Thu Hà thì Bản cam kết này có thể coi là sự thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ giữa hai bên và hai bên xác định lại Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ còn nghĩa vụ thanh toán đối với bà Hà. Tại Bản cam kết này Xí nghiệp thừa nhận còn nợ bà Hà khoản tiền và sẽ thanh toán chậm nhất 31/12/2015, như vậy yêu cầu khởi kiện của bà Hà thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu theo điều 155 Bộ luật dân sự 2015, do vậy không chấp nhận yêu cầu của Công ty xây dựng số 4 về việc áp dụng thời hiệu.

Từ những phân tích nêu trên không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 về việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

## **2/Về nội dung:**

\* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của các đương sự đủ cơ sở xác định:

Công ty Xây dựng số 4 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương đã ký kết Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD ngày 20/11/2009 về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá - Trường Đại học Hùng Vương. Công ty Xây dựng số 4 đã giao đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu –

Giám đốc thi công công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Quá trình thực hiện, ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc bị ốm nên ngày 24/12/2011 Công ty đã có Quyết định số 1634/XD4- TCLĐ bổ nhiệm ông Lương Đức Viên giữ chức Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7.

\* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

Công ty Xây dựng số 4 là Nhà thầu chính đã giao Xí nghiệp xây dựng số 7 trực tiếp thi công công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương do vậy Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là ông Phương Xuân Hiếu và sau đó là ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ việc thi công công trình.

Tại Điều II, Quyết định 1634/XD-TCLĐ ngày 24/12/2011 bổ nhiệm ông Lương Đức Viên giữ chức Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 có nội dung như sau: “*Ông Lương Đức Viên có trách nhiệm nhận bàn giao các công tác có liên quan của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7 từ ông Phương Xuân Hiếu đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc công ty về việc tiếp tục giải quyết các tồn đọng, vướng mắc và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh - Xí nghiệp xây dựng số 7*”

Căn cứ vào các văn bản nêu trên thì ông Phương Xuân Hiếu và ông Lương Đức Viên có toàn quyền đại diện cho Xí nghiệp xây dựng số 7 thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Thu Hà về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Hà làm nhiệm vụ thủ kho của công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Do vậy ông Lương Đức Viên có toàn quyền đại diện cho Xí nghiệp xây dựng số 7 và bà Nguyễn Thị Thu Hà thỏa thuận và lập Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 với nội dung: Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nợ bà Nguyễn Thị Thu Hà, bộ phận thủ kho, 18.850.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Theo Quyết định số 2802/QĐ của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 26/10/2017 về việc quyết định duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành: Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương thể hiện Công ty xây dựng số 4 đã hoàn thành công trình và hai bên đã quyết toán xong, do vậy trách nhiệm thanh toán những tồn tại của công trình nêu trên thuộc về Công ty xây dựng số 4.

Xét thấy, Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc là người đại diện đã thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Thu Hà về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê



bà Hà làm nhiệm vụ việc thủ kho của công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Mặc dù hai bên không ký hợp đồng bằng văn bản nhưng hai bên thỏa thuận bằng lời nói và trong thực tế bà Hà thực hiện mọi công việc theo thỏa thuận, Bản cam kết ngày 26/8/2015 thể hiện rõ nội dung Xí nghiệp xây dựng số 7 xác nhận còn nợ tiền công đối với bà Hà, điều đó thể hiện bà Hà hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ và Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nghĩa vụ phải thanh toán trả tiền công cho bà Hà. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định chủ thể trong giao dịch này là Xí nghiệp xây dựng số 7 với bà Hà là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng giao dịch nêu trên là giao dịch cá nhân giữa ông Phương Xuân Hiếu hay ông Lương Đức Viên với bà Hà.

Bản cam kết ngày 26/8/2015 do Xí nghiệp xây dựng số 7 mà ông Lương Đức Viên – Quyền giám đốc đại diện và bà Hà ký kết với nội dung Xí nghiệp xây dựng số 7 thừa nhận còn nợ bà Hà số tiền công là 18.850.000 đồng điều đó thể hiện giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và bà Hà không có tranh chấp gì về ngày công cũng như chất lượng công việc mà các bên đã xác định Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ còn nghĩa vụ thanh toán số tiền công chưa trả, do vậy đủ cơ sở xác định Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 được ký kết giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Quyền giám đốc đại diện và bà Nguyễn Thị Thu Hà có giá trị pháp lý.

Điều 44 Luật Doanh nghiệp quy định: *“Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp”*.

Điều 6 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 quy định:

*“Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác.*

*Chi phí của Công ty bao gồm chi phí của các Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc, khối Văn phòng công ty.”*

Như dẫn chứng nêu trên Công ty xây dựng số 4 là Nhà Thầu thi công công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương, do vậy việc Công ty xây dựng số 4 giao khoán việc thi công công trình nêu trên cho Xí nghiệp xây dựng số 7 là việc của nội bộ Công ty. Tuy nhiên những vấn đề tranh chấp nảy sinh trong quá trình

thi công công trình nêu trên thì Công ty xây dựng số 4 là Pháp nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hơn nữa việc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực tiếp thi công đã đứng ra thuê bà Hà làm thủ kho đối với công trình mà Xí nghiệp xây dựng số 7 đang thi công, chứ không phải Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê bà Hà làm thủ kho phục vụ cho cá nhân giám đốc, do vậy trách nhiệm thanh toán số tiền công nêu trên thuộc về Xí nghiệp xây dựng số 7 mà Pháp nhân là Công ty xây dựng số 4 chứ không phải trách nhiệm của cá nhân Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng trách nhiệm thanh toán thuộc về cá nhân ông Lương Đức Viên.

Công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương do Xí nghiệp xây dựng số 7 đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 trực tiếp thi công. Công trình được bàn giao đưa vào sử dụng năm 2016, Công ty xây dựng số 4 đã được chủ đầu tư thanh toán đầy đủ giá trị quyết toán công trình. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty xây dựng số 4 là đơn vị quản lý Xí nghiệp xây dựng số 7 có tư cách pháp nhân phải có nghĩa vụ thanh toán trả bà Nguyễn Thị Thu Hà số tiền công làm thủ kho là 18.850.000 đồng là phù hợp với điều 93 Bộ luật dân sự 2005 nay là điều 87 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 6 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 nên chấp nhận, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng trách nhiệm thanh toán thuộc về cá nhân ông Lương Đức Viên.

Điều 11 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 quy định:

*“ Giám đốc Chi nhánh xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước về tính đúng đắn, chính xác, hợp lý các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của Chi nhánh xí nghiệp mình”*

Căn cứ vào quy định nêu trên Trường hợp giữa Công ty xây dựng số 4 và Xí nghiệp xây dựng số 7, ông Lương Đức Viên có tranh chấp về việc giao khoán thực hiện công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 sửa bản án về áp dụng điều luật, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm.

\* Về án phí:

- Công ty xây dựng số 4 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

Căn cứ điều 93, 518, 524 Bộ luật dân sự 2005, điều 155, 87 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

*Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật, giữ nguyên nội dung của Bản án Dân sự sơ thẩm số 170/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa.*

\* Án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 2804 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2023.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND Quận Đống Đa.
- Chi cục THADS Quận Đống Đa
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Dương sự. Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

268502

CÔNG TY CP ĐT & XD SỐ 4  
CÔNG VẤN ĐẾN  
SỐ: 35  
NGÀY 26 THÁNG 02 NĂM 2024

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 643/2023/DS - PT.  
Ngày: 26/12/2023  
V/v: Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

**Các Thẩm phán :** Ông Đỗ Minh Hoàng  
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa :** Bà Đinh Thị Thu Hương

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội:** Bà Trần Thị Ngoan – KSV

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 489/2023/DSPT ngày 20 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 169/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận Đống Đa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 566/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn:** Ông Tạ Minh Dậu, sinh năm 1957

Trú tại: Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Trung và ông Nguyễn Khuyên.

Địa chỉ: Số 164 đường Minh Lang, phường Cát Tiên, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ( gọi tắt Công ty Xây dựng số 4)

Trụ sở: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Lai – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tân Thành, ông Trần Thái Toán và ông Nguyễn Quốc Thanh .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Tiến Thủy và luật sư Phạm Quang Hòa – Văn phòng Luật sư Việt Lý thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.  
Trụ sở: Số 21 - 23 phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Đức Viên**, sinh năm 1959  
Trú tại: Số 6, gác 379/24, ngõ 379 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.  
Ông Khuyến, ông Thanh, luật sư Thủy có mặt. Các đương sự khác vắng mặt.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2023 và lời khai ông Tạ Minh Dậu trình bày:**

Ngày 20/11/2009, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương và Công ty Xây dựng số 4 ký kết Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ).

Công ty Xây dựng số 4 đã giao việc thi công cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc thực hiện. Ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Tạ Minh Dậu làm bảo vệ công trình nhà ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ khi khởi công công trình. Giữa ông Phương Xuân Hiếu và ông Tạ Minh Dậu không lập hợp đồng viết mà thỏa thuận miệng, lúc đầu ông Phương Xuân Hiếu trả tiền công cho ông Tạ Minh Dậu 2.500.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện công việc được 03 năm thì ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc Xí nghiệp số 7 tiếp quản điều hành công trình, ông Tạ Minh Dậu vẫn tiếp tục thực hiện công việc như đã thỏa thuận, tuy nhiên việc thanh toán tiền công bảo vệ không được đầy đủ theo tháng. Tổng số tiền lương mà ông Tạ Minh Dậu được nhận khi làm bảo vệ cho công trình từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015 là 23.420.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên ông Tạ Minh Dậu chưa được Xí nghiệp xây dựng số 7 thanh toán.

Ông Tạ Minh Dậu và những người lao động khác đã nhiều lần yêu cầu Xí nghiệp xây dựng số 7 thanh toán khoản tiền trên nhưng không được. Ngày 26/8/2015, Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc đã ký Bản xin cam kết xác nhận còn nợ tiền lương của ông Tạ Minh Dậu là 23.420.000 đồng và cam kết sẽ thanh toán hết vào ngày 31/12/2015.

Ngày 20/3/2017 tại trụ sở Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty Xây dựng số 4, địa điểm 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp tục cam kết còn nợ ông Tạ Minh Dậu và một số người khác khoản tiền như tại Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 và hứa sẽ thanh toán hết cho mọi người vào hết Quý 3/2017.

Đến nay đã nhiều năm ông Tạ Minh Dậu vẫn chưa nhận được khoản tiền nhân công mà Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nợ, trong khi hoàn cảnh gia đình ông Dậu rất khó khăn.

Năm 2022, ông Tạ Minh Dậu cùng một số người lao động khác bị Xí nghiệp xây dựng số 7 nợ tiền nhân công, tiền lương đã làm đơn đề nghị Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ hỗ trợ bảo vệ quyền lợi trong thanh toán tiền nhân công với Xí nghiệp xây dựng số 7 – Công ty Xây dựng số 4. Theo thu thập của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ tại Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ được biết Trường Đại học Hùng Vương đã thanh toán toàn bộ khoản tiền thi công, xây dựng nhà N05B thuộc công trình ký túc xá – Đại học Hùng Vương và Xí nghiệp xây dựng số 7 hiện nay không còn hoạt động đã giải thể nên ông Tạ Minh Dậu đã khởi kiện Công ty Xây dựng số 4 yêu cầu Công ty Xây dựng số 4 phải thanh toán cho ông Tạ Minh Dậu 23.420.000 đồng là tiền lương mà ông Tạ Minh Dậu đã làm bảo vệ nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

**\* Công ty Xây dựng số 4 trình bày:**

Công ty Xây dựng số 4 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Trường Đại học Hùng Vương đã ký Hợp đồng số 22/2009/HĐ-XD ngày 20/11/2009 về việc thi công xây dựng hạng mục công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương.

Sau đó Công ty Xây dựng số 4 giao cho đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp xây dựng số 7 thực hiện thi công công trình nêu trên. Thời gian đầu công trình do ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp số 7 điều hành, sau này do ông Hiếu bị ốm nên ngày 24/11/2011 Công ty đã có Quyết định 1634 bổ nhiệm công Lương Đức Viên giữ chức Quyền giám đốc Chi nhánh Công ty xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7.

Năm 2016 công trình hoàn thành đến năm 2017 được quyết toán xong, Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán, quyết toán toàn bộ công trình với Xí nghiệp Xây dựng số 7 mà đại diện là ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu. Theo báo cáo tài chính ngày 20/7/2020 và Tài khoản 622, 6271 thể hiện Công ty xây dựng số 4 đã thanh toán hết toàn

bộ vật liệu, nhân công và chi phí khác đối với công trình là 18.948.496.902 đồng cho Xí nghiệp xây dựng số 7. Việc bàn giao nhiệm vụ cho ông Lương Đức Viên, ông Phương Xuân Hiếu trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thi công công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương căn cứ Quy định về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh giữa Công ty và đơn vị trực thuộc năm 2006. Theo quy chế của Công ty, ông Lương Đức Viên chịu trách nhiệm chi tiêu đúng kế hoạch và phải chịu trách nhiệm trước Công ty về việc chi tiêu theo kế hoạch. Ông Lương Đức Viên có toàn quyền thuê nhân công, thiết bị, vật tư và thanh toán tiền cho các cá nhân và tổ chức để thực hiện công trình. Thông thường khi giao nhiệm vụ cho một cá nhân thực hiện công trình thì Công ty sẽ ban hành Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán cụ thể, Công ty xây dựng số 4 đã chủ động tìm hồ sơ có liên quan đến việc thanh toán tiền nhân công cho người lao động, Quyết định phân công và Hợp đồng giao khoán nhưng không tìm được. Công ty đã yêu cầu ông Lương Đức Viên tìm hồ sơ nhưng ông Viên chưa nộp cho Công ty. Thực tế khi thực hiện công trình ông Lương Đức Viên tiếp quản lại từ ông Phương Xuân Hiếu nên có thể không có quyết định phân công và giao khoán cho ông Lương Đức Viên. Hiện nay Xí nghiệp xây dựng số 7 đã chấm dứt hoạt động từ tháng 01/2022.

Quan điểm của Công ty là đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do tài liệu của nguyên đơn chỉ là bản photo không đủ căn cứ để Công ty Xây dựng số 4 thanh toán tiền cho nguyên đơn.

-Tại văn bản số 296/2023/CV-ICON4 ngày 12/8/2023 Công ty Xây dựng số 4 trình bày :

Thứ nhất: Về quan hệ pháp luật của vụ án là ‘Tranh chấp hợp đồng thi công, xây dựng’, bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn là cá nhân không phải là chủ thể của Hợp đồng thi công, xây dựng này được. Thực tế Công ty không hề ký văn bản nào thỏa thuận với nguyên đơn về công việc và cũng không có hồ sơ về việc ký kết hợp đồng lao động của họ; mặt khác Hợp đồng thi công, xây dựng có những chủ thể đặc biệt được ký giữa Chủ đầu tư và nhà thầu là các pháp nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề có điều kiện. Hợp đồng ngoài nhà thầu chính còn có thể có thầu phụ (cũng là pháp nhân), nhưng phải được sự đồng ý của chủ Đầu tư.

Thứ hai: Giấy ủy quyền của nguyên đơn ngày 03/4/2023 là của 5 người khác nhau ủy quyền cho ông Khuyến, ông Trung là không phù hợp theo quy định pháp luật. Giấy Ủy quyền đều ký trước khi có Thông báo Thụ lý vụ án của TAND quận Đống Đa. Về hình

thức là không phù hợp vì nhiều người ủy quyền cho nhiều người với nhiều nội dung, người ủy quyền ở đây sẽ là một cá nhân chứ không phải một nhóm cá nhân. Về nội dung ủy quyền thì chung chung không xác định. Đây là vụ án được thụ lý rõ ràng theo quy trình tố tụng vì thế nội dung ủy quyền tham gia tố tụng chỉ được thực hiện khi vụ án đã được Tòa án quận Đống Đa thụ lý, trong Giấy ủy quyền không có nội dung cụ thể về việc ủy quyền tham gia vụ án nào, do Tòa án nào thụ lý, với quan hệ pháp luật nào.

Thứ ba: Quá trình thu thập hồ sơ thụ lý vụ án không phù hợp quy định pháp luật. Hồ sơ do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp cho Tòa án được thu thập trái quy định. Ông Khuyến với vai trò người đại diện cho cá nhân nhưng lại dùng hồ sơ do Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ yêu cầu Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp (PC03); việc thu thập tài liệu về Công ty Xây dựng số 4 là không đúng chức năng vì Công ty không phải là đối tượng bị điều tra trong vụ án hình sự đã có kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra, điều đó là xâm phạm bí mật kinh doanh và làm thiệt hại đến quyền lợi của Công ty. Mặt khác công an Phú Thọ cũng yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ sử dụng tài liệu đúng mục đích theo quy định pháp luật, nhưng ông Khuyến không được Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ bàn giao hồ sơ phục vụ công việc cụ thể của Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ mà đã tự ý mang đi phục vụ công việc cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật, tự ý chiếm đoạt tài liệu. Hồ sơ do PC03 công an Phú Thọ cung cấp đều là bản phô tô và cũng không có kết luận xác định về nội dung gì nên chưa đủ căn cứ để thụ lý vụ án.

Thứ tư: Nguyên đơn căn cứ vào Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 tại Việt Trì để yêu cầu Công ty Xây dựng số 4 thanh toán. Về nội dung ông Viên cam kết với tư cách cá nhân rất rõ ràng và không hề nhắc đến trách nhiệm của Công ty Xây dựng số 4 bởi vì thực tế công trình này Công ty không có hồ sơ nợ tiền người lao động. Ông Viên lập bản cam kết do sức ép việc phải thanh toán nên đã tự ý ký tên đại diện Công ty, nhưng tại thời điểm này Công ty không ủy quyền cho ông Viên ký cam kết nhận nợ tiền của người lao động, ông Viên cũng không được Công ty đăng ký là Giám đốc chi nhánh nên việc ông ký tên đóng dấu chi nhánh là không hợp pháp.

Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
2. Không công nhận vai trò ủy quyền của ông Khuyến, ông Trung. Đề nghị triệu tập nguyên đơn làm rõ ai là người ký đơn khởi kiện và ký các tờ khai, nếu không phải là nguyên đơn thì đề nghị tuyên các văn bản đó không hợp pháp.



3. Đề nghị tuyên Bản xin cam kết do ông Lương Đức Viên lập ngày 26/8/2015 là văn bản ông Viên cam kết với tư cách cá nhân, không phải là văn bản được lập bởi Công ty Xây dựng số 4, việc ông Viên ký tên đại diện Công ty Xây dựng số 4 là không đúng quy định pháp luật.

- Tại đơn đề nghị ngày 28/8/2023, Công ty đề nghị: Đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 149 và Điều 249 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại công văn số 357/2023/CV-ICON4 ngày 07/9/2023 Công ty đề nghị: Trung cầu giám định Bản xin cam đoan ngày 26/8/2015 và Biên bản giao nhận ngày 15/7/2022 của Phòng Kinh tế- Công an tỉnh Phú Thọ.

- Tại công văn số 366/2023/CV-ICON4 ngày 09/9/2023 Công ty đề nghị: Xét xử vắng mặt và rút yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện.

- Tại công văn số 367/2023/CV-ICON4 ngày 11/9/2023 Công ty đề nghị: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không chấp nhận vai trò người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khuyến và Vũ Đình Trung; tuyên Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 là văn bản ông Lương Đức Viên ký với tư cách cá nhân, tuyên bản sao Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 là không hợp pháp do vi phạm Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

**\* Ông Lương Đức Viên trình bày:**

Ông Phương Xuân Hiếu - Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị thuộc Công ty xây dựng số 4. Năm 2009 ông Phương Xuân Hiếu được Công ty xây dựng số 4 giao khoán thực hiện thi công, xây dựng công trình nhà N05 – Ký túc xá trường Đại học Hùng Vương. Quá trình thực hiện công trình được 03 năm ông Phương Xuân Hiếu bị ốm nên Công ty chỉ định ông Lương Đức Viên là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 (khi đó ông Viên đang là nhân viên) để tiếp tục thi công, xây dựng công trình trên. Tại thời điểm đó việc thực hiện công trình đang bị lỗi, khi ông Viên nhận nhiệm vụ theo chỉ định của Công ty, ông đã báo cáo với Ban lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên vì uy tín của Công ty và công trình còn dang dở nên Công ty yêu cầu ông Viên tiếp tục thực hiện công trình.

Các tổ đội, cá nhân khởi kiện là các tổ đội sản xuất trực tiếp thi công trên công trường, các hợp đồng giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và các tổ đội trên là do ông Phương Xuân Hiếu ký và thi công. Cụ thể năm 2009 khi nhận giao khoán thực hiện công trình ông Phương Xuân Hiếu là người ký Hợp đồng lao động đối với ông Tạ Minh Dậu. Sau khi công trình thực hiện xong và được nghiệm thu đi vào hoạt động thì ông Viên là người ký

xác nhận còn nợ ông Tạ Minh Dậu khoản tiền 23.420.000 đồng là tiền lương ông Tạ Minh Dậu đã làm bảo vệ nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015.

Với tư cách là quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4, ông Viên xác nhận ông Tạ Minh Dậu là người lao động đã làm bảo vệ công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015. Ông Viên xác nhận Công ty xây dựng số 4 còn nợ ông Tạ Minh Dậu 23.420.000 đồng theo Bản xin cam kết ngày 26/8/2015. Việc Công ty xây dựng số 4 cho rằng ông Viên phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền 23.420.000 đồng cho ông Tạ Minh Dậu là không đúng. Bởi công trình bị lỗi ngay từ trước khi ông Viên tiếp nhận nhiệm vụ. Việc Công ty thanh toán chi phí xây dựng đối với công trình này không đủ tiền để thanh toán cho các nhân công, lao động. Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ là đơn vị trực thuộc của Công ty xây dựng số 4 không phải là đơn vị ký hợp đồng đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng – Trường Đại học Hùng Vương, mọi thu chi tài chính liên quan đến công trình này đều do Công ty xây dựng số 4 thực hiện. Xí nghiệp xây dựng số 7 đã giải thể từ nhiều năm nay, bản thân ông Viên là người lao động của Công ty đã thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của Công ty. Từ năm 2019 ông Viên đã nghỉ việc tại Công ty xây dựng số 4, không còn quan hệ lao động và không có vướng mắc gì đối với Công ty nữa.

Nếu Công ty xây dựng số 4 quy trách nhiệm cá nhân ông Viên thì ông sẽ làm việc với Công ty xây dựng số 4 trong vụ án khác, không liên quan đến việc ông Tạ Minh Dậu đòi tiền lương trong vụ án này. Ông Viên không có tài liệu, chứng cứ gì để nộp cho Tòa án.

Ông Viên đã được Tòa án thông báo về các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp, ông Viên không có ý kiến gì. Ông Viên đã được Tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19/7/2023, ông không có ý kiến gì.

Do điều kiện sức khỏe ông Viên đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử. Ông Viên vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Tại bản tự khai ngày 16/8/2023, ông Lương Đức Viên trình bày bổ sung: Theo tôi được biết ông Phương Xuân Hiếu có ký Hợp đồng lao động đối với một số tổ, đội sản xuất trực tiếp trên công trường. Do thời gian đã lâu Xí nghiệp xây dựng số 7 đã giải thể

nên không còn lưu giữ những hợp đồng trên. Đối với ông Tạ Minh Dậu thì tôi không nhớ có hợp đồng lao động hay không.

*Bản án Dân sự sơ thẩm số 169/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa đã quyết định như sau:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Minh Dậu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải thanh toán trả ông Tạ Minh Dậu 23.420.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền lương ông Tạ Minh Dậu đã làm bảo vệ cho công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá - Trường Đại học Hùng Vương từ tháng 8/2013 đến ngày 25/8/2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

3. Bác các yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

4. Về án phí:

- Ông Tạ Minh Dậu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 585.000 đồng (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071917 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải chịu 1.171.000 đồng (*Một triệu, một trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

**Sau khi xét xử sơ thẩm :**

\* Công ty xây dựng số 4 kháng cáo toàn bộ bản án .

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

\* Ông Dậu do ông Khuyển đại diện trình bày: Ông Dậu và Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Dậu làm bảo vệ công trường với mức lương 2.500.000 đồng/tháng. Trong suốt thời gian ông Hiếu làm giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 đều trả lương đầy đủ. Từ khi ông Lương Đức Viên làm Quyền giám đốc Xí nghiệp thì ông Dậu và Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Viên đại diện tiếp tục thỏa thuận về công việc bảo vệ, từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 tổng số

tiền lương là 47.500.000 đồng nhưng Xí nghiệp xây dựng số 7 mới trả được 24.080.000 đồng, số tiền chưa thanh toán là 23.420.000 đồng, do vậy ông Đậu đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

\* Công ty xây dựng số 4 và luật sư trình bày:

## I- PHẦN NỘI DUNG

Nguyên đơn căn cứ vào “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của ông Lương Đức Viên, quyền giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 làm căn cứ để đòi số tiền lương từ tháng 8/2013 đến 25/8/2015 là 23.420.000 đồng.

Về nội dung ông Viên cam kết chịu trách nhiệm với tư cách cá nhân rất rõ ràng, Ông Viên lập bản cam kết và đóng dấu chi nhánh Công ty nhưng tại thời điểm này Công ty không ủy quyền cho ông Viên ký cam kết nhận nợ tiền của người lao động, ông Viên cũng không được Công ty đăng ký là “Người đứng đầu chi nhánh” nên việc ông ký tên đại diện và đóng dấu chi nhánh là không hợp pháp.

“Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 có tên người làm chứng Nguyễn Văn Thành nhưng lại không có chữ ký xác nhận, có chữ ký của ông Viên đại diện Xí nghiệp xây dựng số 7 đóng dấu xí nghiệp, và có chữ ký của nguyên đơn. Như vậy là Bản xin cam kết này không phải chỉ có mình ông Viên ký đóng dấu chi nhánh, mà có 3 thành phần tham gia cam kết và được ghi ở phần cuối văn bản là: Đại diện các tổ và cá nhân do nguyên đơn ký tên; Đại diện người làm chứng trong văn bản ghi bằng bút mực là Nguyễn Văn Thành nhưng không ký tên cuối văn bản. Bản xin cam kết được chứng thực bản sao là không đúng quy định tại điều 18 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực Hợp đồng, giao dịch.

+ Tại Biên bản xác minh ngày 06/09/2023 giữa Văn phòng Luật sư Việt Lý và Văn phòng công chứng Phú Thọ, trưởng Văn phòng công chứng Phú Thọ đã xác nhận: Văn phòng Công chứng Phú Thọ xác nhận trong ngày 03/04/2023 chỉ Công chứng 1 Giấy ủy quyền số công chứng: 827/GUQ quyển số: 03.2023/TP/CC-SCC/HDGD. Ngoài ra trong ngày 03/04/2023 Văn phòng Công chứng Phú Thọ còn chứng thực bản sao Hợp đồng giao khoán và Căn cước công dân, tổng số là 10 bản do ông Vũ Đình Trung là Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ yêu cầu. Như vậy ngoài Giấy ủy quyền và 10 bản chứng thực vừa nêu, thì những giấy tờ trong hồ sơ vụ án có dấu chứng thực của Văn phòng Công chứng Phú Thọ ngày 03/04/2023, bao gồm cả “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của

ông Lương Đức Viên, đều không có trong sổ lưu của Văn phòng Công chứng Phú Thọ và không được Văn phòng xác nhận đã chứng thực bản sao ngày 03/04/2023. Tại buổi xác minh Văn phòng đã gọi ông Trung mang giấy tờ gốc sang đối chiếu nhưng ông Trung đã trốn tránh không sang. Như vậy tài liệu “Bản xin cam kết” ngày 26/08/2015 của ông Lương Đức Viên, là không hợp pháp, vì thế nguyên đơn cũng không thể dùng nó làm căn cứ để khởi kiện.

Quy chế quản trị nội bộ công tác thi công xây lắp, được ban hành kèm theo Quyết định số 14/XD4-HĐQT ngày 05/04/2012 của Hội đồng quản trị Công ty có quy định rất cụ thể đối với việc tổ chức nhân sự, tuyển dụng lao động, ký hợp đồng, thanh toán tiền công, vật tư, máy móc cho công trình mà công ty trúng thầu và tổ chức thi công; ngoài ra còn quy định về công tác an toàn lao động rất chặt chẽ.

Thực tế Công ty không hề ký văn bản nào thỏa thuận với nguyên đơn về công việc và cũng không có hồ sơ về việc ký kết hợp đồng lao động của nguyên đơn cùng các giấy tờ khác như lý lịch, hồ sơ chứng chỉ an toàn lao động...theo quy định của công ty. Để tham gia công việc tại Dự án của Công ty thì người lao động phải được ký Hợp đồng kèm theo rất nhiều điều kiện và giấy tờ khác, mà ở đây nguyên đơn lại không xuất trình được bất kỳ giấy tờ nào.

Việc thanh toán tiền lương, nhân công tại các Dự án đang thi công, Công ty cũng có quy định rõ ràng, chặt chẽ tại Quy chế quản trị nội bộ công tác thi công xây lắp năm 2012, chứ không phải là chỉ cần có mỗi “Bản xin cam kết” ông Viên tự lập ra không theo quy định nào mà thanh toán được

Tại “Bản xin cam kết” của ông Viên cũng chỉ thể hiện mỗi họ tên, không có thông tin gì để xác định nhân thân theo quy định pháp luật như hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân. Không kèm theo hồ sơ xác nhận làm việc và thanh toán tiền lương của các bộ phận chức năng của công ty.

Trên hồ sơ thể hiện ông Viên không được đăng ký là “người đứng đầu chi nhánh” của Công ty, chỉ được bổ nhiệm quyền Giám đốc chi nhánh tạm thời. Ông Viên cũng không có Ủy quyền của “người đại diện theo pháp luật” của Công ty để được phép ký kết Hợp đồng hay ký tên trên các văn bản, giấy tờ của Công ty theo quy định của pháp luật. Như vậy không có căn cứ gì để bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn ngoài lời khai chưa được kiểm chứng về việc giao kết Hợp đồng miệng với ông Hiếu nguyên giám đốc chi nhánh.

## II- NHỮNG VI PHẠM VỀ TỔ TỤNG

Việc thụ lý vụ án “ Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” không hề có căn cứ, không có Hợp đồng, hồ sơ do nguyên đơn cung cấp toàn là giấy tờ phô tô nhưng vẫn được thụ lý. Không những thế tại Đơn khởi kiện thì nguyên đơn nêu rõ là đòi tiền lương vì thế đây là quan hệ về Hợp đồng lao động do Bộ luật lao động điều chỉnh.

Giấy ủy quyền ngày 03/04/2023 của nguyên đơn là của 5 người khác nhau (bên A) cùng ủy quyền cho ông Khuyển, ông Trung, (bên B), nhưng thực tế TAND quận Đống Đa đã chấp nhận Giấy Ủy quyền này sử dụng cho 5 vụ án khác nhau mà mỗi vụ án chỉ do một người làm nguyên đơn. Giấy Ủy quyền đều ký trước khi có Thông báo Thụ lý vụ án của TAND quận Đống Đa.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/09/2023 giữa Văn phòng Luật sư Việt Lý và Văn phòng công chứng Phú Thọ, trưởng Văn phòng công chứng Phú Thọ đã xác nhận Giấy ủy quyền số công chứng: 827/GUQ ngày 03/04/2023 của nguyên đơn và 4 người khác (bên A) cho ông Khuyển và ông Trung (bên B), thực tế là Ủy quyền tham gia vụ kiện “về việc đòi tiền” gửi cho TAND TP Việt Trì cấp Sơ thẩm chứ không phải là ủy quyền khởi kiện của 5 người trong 5 vụ án khác nhau tại TAND quận Đống Đa ở cấp Sơ thẩm. Công chứng viên cũng nguyên là Thẩm phán nên đã kiểm tra nội dung Đơn khởi kiện rồi mới làm Giấy ủy quyền. Như vậy là ông Khuyển với vai trò người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn tại toàn bộ cấp Sơ thẩm là bất hợp pháp, nên tất cả Biên bản hòa giải, cung cấp chứng cứ, và các phiên xử có mặt ông Khuyển là bất hợp pháp, và ông Khuyển cũng không thể đại diện cho nguyên đơn tại cấp Sơ thẩm, nguyên đơn thì cũng không hề có mặt một buổi nào tại cấp Sơ thẩm, như vậy là vắng mặt không lý do nhiều lần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Hủy án Sơ thẩm.

Vi phạm tố tụng khi Tòa cấp Sơ thẩm không đưa ông Phương Xuân Hiếu tham gia tố tụng với tư cách “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan”

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn cho rằng “thỏa thuận miệng” về công việc bảo vệ với ông Lương Đức Viên là quyền giám đốc chi nhánh, thời gian làm việc từ tháng 8/2013 đến 25/8/2015. Tại phiên Tòa thì ông Nguyễn Khuyển lại bất ngờ thay đổi cho rằng nguyên đơn “thỏa thuận miệng” công việc với ông Phương Xuân Hiếu là giám đốc chi nhánh từ trước đó. Hội đồng xét xử sơ thẩm không xác minh, không lấy lời khai của ông Hiếu để làm rõ sự thật về lời khai của ông Khuyển, cũng không đưa ông Hiếu

tham gia vụ án với tư cách “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan” là vi phạm nghiêm trọng tổ tụng.

Trong “Biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ” ngày 14/08/2023 và “Biên bản hòa giải” ngày 14/08/2023 có tên, có chữ ký và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Luật sư Hoàng Thị Phương Anh - Văn phòng Luật sư Trường Giang là “người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” cho nguyên đơn, nhưng hồ sơ vụ án lại không có Hợp đồng dịch vụ pháp lý của Văn phòng Luật sư Trường Giang ký với nguyên đơn, Văn phòng Luật sư Trường Giang cũng không có văn bản phân công hay văn bản đăng ký Luật sư Phương Anh là “người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” cho nguyên đơn gửi cho TAND quận Đống Đa.

Ngày 19/05/2023 Bưu cục Đặng Tiên Đông đã gửi cho TAND quận Đống Đa, hai văn bản là “Phiếu gửi bưu điện” và “Giấy báo phát” với nội dung “Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 161 ngày 15/05/2023 và Công văn số 702 ngày 17/05/2023 ký gửi tại Bưu cục 100.000HN Đã được phát: Phòng cảnh sát Kinh tế- Công an tỉnh Phú Thọ. Những tài liệu trên không thấy những tài liệu này trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào những phân tích bên trên, đề nghị HĐXX tuyên hủy Bản án Sơ thẩm của TAND quận Đống Đa số 169/2023/DS-ST ngày 12/09/2023.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Sau khi phân tích nội dung vụ án thấy rằng Bản cam kết ngày 26/8/2015 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phản ánh đúng thực tế, Bên cam kết là Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Giám đốc xí nghiệp ký tên đóng dấu là hoàn toàn hợp pháp và có giá trị pháp lý. Công ty xây dựng số 4 là Nhà thầu chính được Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ, công trình đưa vào sử dụng, Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực thuộc được Công ty xây dựng số 4 giao khoán thi công toàn bộ công trình nêu trên, do vậy Công ty xây dựng 4 phải có trách nhiệm với khoản nợ theo Bản cam kết nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty xây dựng số 4 phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Đậu số tiền

công còn thiếu là có căn cứ, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty xây dựng số 4 phải chịu án phí phúc thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### 1/Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- Tại cấp phúc thẩm ông Tạ Minh Dậu nộp cho Toà án Hợp đồng uỷ quyền ngày 16/12/2023 với nội dung ông Tạ Minh Dậu xác nhận uỷ quyền cho cho ông Nguyễn Khuyến và ông Vũ Đình Trung tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận Đống Đa và nay lại tiếp tục uỷ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, do vậy việc ông Nguyễn Khuyến tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm với tư cách là đại diện của ông Tạ Minh Dậu là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Ông Vũ Đình Trung, ông Lương Đức Viên có Đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ông Tạ Minh Dậu khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản tiền công làm bảo vệ nhà N05B thuộc công trình ký túc xá – Đại học Hùng Vương đối với Công ty Xây dựng số 4 có trụ sở tại số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Tạ Minh Dậu và Xí nghiệp xây dựng số 7 ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc đại diện đã thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Dậu làm bảo vệ tại công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Sau này ông Lương Đức Viên – Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 tiếp quản điều hành công trình thì giữa ông Tạ Minh Dậu và Xí nghiệp xây dựng số 7 vẫn tiếp tục thỏa thuận về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Dậu làm bảo vệ. Công ty Xây dựng số 4 và đại diện Xí nghiệp xây dựng số 7 không xuất trình được hợp đồng lao động liên quan đến ông Tạ Minh Dậu. Do vậy căn cứ Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp trong vụ án không phải



tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (do không có thỏa thuận về việc làm có trả công, tiền lương cũng như điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động) là phù hợp pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng giao khoán” là chưa chính xác mà cần xác định lại quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo điều 518 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 được ký kết giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và ông Tạ Minh Dậu thì Bản cam kết này có thể coi là sự thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ giữa hai bên và hai bên xác định lại Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ còn nghĩa vụ thanh toán đối với ông Dậu. Tại Bản cam kết này Xí nghiệp thừa nhận còn nợ ông Dậu khoản tiền và sẽ thanh toán chậm nhất 31/12/2015, như vậy yêu cầu khởi kiện của ông Dậu thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu theo điều 155 Bộ luật dân sự, do vậy không chấp nhận yêu cầu của Công ty xây dựng số 4 về việc áp dụng thời hiệu.

Từ những phân tích nêu trên không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 về việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

## **2/ Về nội dung:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của các đương sự đủ cơ sở xác định:

Công ty Xây dựng số 4 là Nhà thầu chính đã giao Xí nghiệp xây dựng số 7 trực tiếp thi công công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương do vậy Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 là ông Phương Xuân Hiếu và sau đó là ông Lương Đức Viên - Quyền Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ việc thi công công trình.

Tại Điều II, Quyết định 1634/XD-TCLĐ ngày 24/12/2011 bổ nhiệm ông Lương Đức Viên giữ chức Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 có nội dung như sau: “*Ông Lương Đức Viên có trách nhiệm nhận bàn giao các công tác có liên quan của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Xí nghiệp xây dựng số 7 từ ông Phương Xuân Hiếu đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc công ty về việc tiếp tục giải quyết các tồn đọng, vướng mắc và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh - Xí nghiệp xây dựng số 7*”

Căn cứ vào các văn bản nêu trên thì ông Phương Xuân Hiếu và ông Lương Đức Viên có toàn quyền đại diện cho Xí nghiệp xây dựng số 7 thỏa thuận với ông Tạ Minh Dậu về

việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Đậu làm nhiệm vụ bảo vệ của công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Do vậy ông Lương Đức Viên có toàn quyền đại diện cho Xí nghiệp xây dựng số 7 và ông Tạ Minh Đậu thỏa thuận và lập Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 với nội dung: Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nợ ông Tạ Minh Đậu, bộ phận bảo vệ, 23.420.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Theo Quyết định số 2802/QĐ của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 26/10/2017 về việc quyết định duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành: Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương thể hiện Công ty xây dựng số 4 đã hoàn thành công trình và hai bên đã quyết toán xong, do vậy trách nhiệm thanh toán những tồn tại của công trình nêu trên thuộc về Công ty xây dựng số 4.

Xét thấy, Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Phương Xuân Hiếu – Giám đốc là người đại diện đã thỏa thuận với ông Tạ Minh Đậu về việc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Đậu làm nhiệm vụ bảo vệ của công trình nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương. Mặc dù hai bên không ký hợp đồng bằng văn bản nhưng hai bên thỏa thuận bằng lời nói và trong thực tế ông Đậu thực hiện mọi công việc theo thỏa thuận, Bản cam kết ngày 26/8/2015 thể hiện rõ nội dung Xí nghiệp xây dựng số 7 xác nhận còn nợ tiền công đối với ông Đậu, điều đó thể hiện ông Đậu hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ và Xí nghiệp xây dựng số 7 còn nghĩa vụ phải thanh toán trả tiền công cho ông Đậu. Do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định chủ thể trong giao dịch này là Xí nghiệp xây dựng số 7 với ông Đậu là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng giao dịch nêu trên là giao dịch cá nhân giữa ông Phương Xuân Hiếu hay ông Lương Đức Viên với ông Đậu.

Bản cam kết ngày 26/8/2015 do Xí nghiệp xây dựng số 7 mà ông Lương Đức Viên – Quyền giám đốc đại diện và ông Đậu ký kết với nội dung Xí nghiệp xây dựng số 7 thừa nhận còn nợ ông Đậu số tiền công là 23.420.000 đồng điều đó thể hiện giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 và ông Đậu không có tranh chấp gì về ngày công cũng như chất lượng công việc mà các bên đã xác định Xí nghiệp xây dựng số 7 chỉ còn nghĩa vụ thanh toán số tiền công chưa trả, do vậy đủ cơ sở xác định Bản xin cam kết ngày 26/8/2015 được ký kết giữa Xí nghiệp xây dựng số 7 do ông Lương Đức Viên – Quyền giám đốc đại diện và ông Tạ Minh Đậu có giá trị pháp lý.

Điều 44 Luật Doanh nghiệp quy định: “Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp”.

Điều 6 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 quy định:

“ Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác.

Chi phí của Công ty bao gồm chi phí của các Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc, khối Văn phòng công ty.”

Như dẫn chứng nêu trên Công ty xây dựng số 4 là Nhà Thầu thi công công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương, do vậy việc Công ty xây dựng số 4 giao khoán việc thi công công trình nêu trên cho Xí nghiệp xây dựng số 7 là việc của nội bộ Công ty. Tuy nhiên những vấn đề tranh chấp nảy sinh trong quá trình thi công công trình nêu trên thì Công ty xây dựng số 4 là Pháp nhân phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hơn nữa việc Xí nghiệp xây dựng số 7 là đơn vị trực tiếp thi công đã đứng ra thuê ông Đậu làm bảo vệ đối với công trình mà Xí nghiệp xây dựng số 7 đang thi công, chứ không phải Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7 thuê ông Đậu làm bảo vệ phục vụ cho cá nhân giám đốc, do vậy trách nhiệm thanh toán số tiền công nêu trên thuộc về Xí nghiệp xây dựng số 7 mà Pháp nhân là Công ty xây dựng số 4 chứ không phải trách nhiệm của cá nhân Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 7, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng trách nhiệm thanh toán thuộc về cá nhân ông Lương Đức Viên.

Công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương do Xí nghiệp xây dựng số 7 đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 trực tiếp thi công. Công trình được bàn giao đưa vào sử dụng năm 2016, Công ty xây dựng số 4 đã được chủ đầu tư thanh toán đầy đủ giá trị quyết toán công trình. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty xây dựng số 4 là đơn vị quản lý Xí nghiệp xây dựng số 7 có tư cách pháp nhân phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Tạ Minh Đậu số tiền công làm bảo vệ là 23.420.000 đồng là phù hợp với điều 93 Bộ luật dân sự 2005 nay là điều 87 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 6 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực

thuộc Công ty xây dựng số 4 nên chấp nhận, do vậy không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 cho rằng trách nhiệm thanh toán thuộc về cá nhân ông Lương Đức Viên.

Điều 11 Quy chế tài chính và phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng số 4 quy định:

*“ Giám đốc Chi nhánh xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước về tính đúng đắn, chính xác, hợp lý các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của Chi nhánh xí nghiệp mình”*

Căn cứ vào quy định nêu trên Trường hợp giữa Công ty xây dựng số 4 và Xí nghiệp xây dựng số 7, ông Lương Đức Viên có tranh chấp về việc giao khoán thực hiện công trình Nhà N05B thuộc công trình khu ký túc xá – Trường Đại học Hùng Vương sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Công ty xây dựng số 4 sửa bản án về áp dụng điều luật, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm.

\* Về án phí:

- Công ty xây dựng số 4 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

***Từ những nhận định trên!***

Căn cứ điều 93, 518, 524 Bộ luật dân sự 2005, điều 87, 155 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

*Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật, giữ nguyên nội dung của Bản án Dân sự sơ thẩm số 169/2023/DS – ST ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa .*

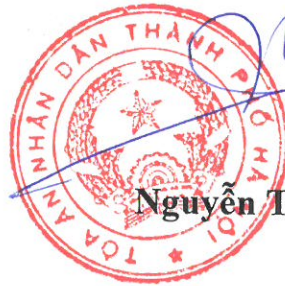
\* Án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 2802 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2023.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND Quận Đống Đa.
- Chi cục THADS Quận Đống Đa
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Dương sự. Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**



**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**